

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến ngày 09/07/2026)**

Khoa: Công nghệ thực phẩm

Số ngày CTXH phải thực hiện: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH62201798	Nguyễn Tấn	An	D22_CNTP01	11.5	-	-	-	0.5	-	11	-	-	0
2	DH62202921	Lý Dĩ	Ân	D22_CNTP01	14	-	1	-	0.5	-	12.5	-	-	0
3	DH62201799	Lê Hà Minh	Anh	D22_CNTP01	14	-	0.5	-	0.5	-	8	-	5	0
4	DH62201802	Võ Thị Hồng	ánh	D22_CNTP01	16	1	0.5	1	-	-	11.5	2	-	0
5	DH62201804	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D22_CNTP01	34.5	16	0.5	-	4	-	14	-	-	0
6	DH62201809	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	D22_CNTP01	11.5	-	0.5	-	3.5	-	7.5	-	-	0
7	DH62201812	Nguyễn Phạm Tấn	Đoan	D22_CNTP01	16	-	0.5	-	5.5	-	5	-	5	0
8	DH62201813	Nguyễn Văn	Đức	D22_CNTP01	29.5	24	-	-	-	-	5.5	-	-	0
9	DH62201815	Huỳnh Thanh	Giàu	D22_CNTP01	42.5	24	-	-	-	-	6.5	-	12	0
10	DH62201816	Dương Bích	Hạ	D22_CNTP01	13	-	-	1	-	-	11	1	-	0
11	DH62201818	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hồng	D22_CNTP01	29	5	-	1	-	-	11	-	12	0
12	DH62201820	Trần Khánh	Hưng	D22_CNTP01	16	14.5	-	-	-	-	1.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
13	DH62201823	Lê Anh	Huy	D22_CNTP01	138	72	-	1	-	-	54	-	11	0
14	DH62201825	Trương Thị Như	Huỳnh	D22_CNTP01	10	-	-	-	3.5	-	6.5	-	-	0
15	DH62201829	Đặng Tuấn	Kiệt	D22_CNTP01	13.5	10	-	-	-	-	3.5	-	-	0
16	DH62203493	Phan Gia	Linh	D22_CNTP01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
17	DH62201833	Huỳnh Phước	Lộc	D22_CNTP01	25.5	24	-	-	-	-	1.5	-	-	0
18	DH62201834	Trần Đỗ Kim	Long	D22_CNTP01	2	1	-	-	-	-	1	-	-	8
19	DH62201836	Trần Khánh	Ly	D22_CNTP01	25.5	24	-	-	-	-	1.5	-	-	0
20	DH62202947	Biện Nguyễn Tuyết	Mai	D22_CNTP01	9.5	-	1	1	-	-	7.5	-	-	0.5
21	DH62201840	Bùi Nhã	Minh	D22_CNTP01	14	-	0.5	-	0.5	-	8	-	5	0
22	DH62201841	Phan Thị Diễm	My	D22_CNTP01	297	140	2	-	-	-	148	-	7.5	0
23	DH62201846	Trần Thị Kim	Ngân	D22_CNTP01	18	-	0.5	1	0.5	-	6	-	10	0
24	DH62201850	Lê Thanh	Nhã	D22_CNTP01	226.5	102	0.5	1	-	-	116	1	6.5	0
25	DH62201851	Đỗ Trần Yến	Nhi	D22_CNTP01	28	16	-	-	4	-	8	-	-	0
26	DH62201852	Dương Bảo	Nhi	D22_CNTP01	11	-	0.5	-	1	-	4.5	-	5	0
27	DH62201854	Nguyễn Hoàng	Nhi	D22_CNTP01	11	-	0.5	-	4	-	6.5	-	-	0
28	DH62201855	Nguyễn Thị Phương	Nhi	D22_CNTP01	20.5	-	-	-	3	-	6.5	-	11	0
29	DH62201856	Hồ Thanh	Như	D22_CNTP01	33.5	11	-	-	-	-	22.5	-	-	0
30	DH62201857	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	D22_CNTP01	14	4	-	-	-	-	5	-	5	0
31	DH62201859	Huỳnh Tấn	Phát	D22_CNTP01	6.5	-	-	-	2	-	3.5	1	-	3.5
32	DH62201860	Ngô Trần Thái	Phú	D22_CNTP01	13	0.5	-	-	6	-	6.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
33	DH62201861	Cao	Phúc	D22_CNTP01	20.5	-	-	1	1	-	12.5	-	6	0
34	DH62201865	Bùi Mỹ	Phụng	D22_CNTP01	10.5	-	0.5	-	2	-	8	-	-	0
35	DH62201866	Trần Hoàng Trọng	Phước	D22_CNTP01	28.5	24	-	-	-	-	4.5	-	-	0
36	DH62201868	Dương Xuân	Phương	D22_CNTP01	13.5	-	-	-	7	-	6.5	-	-	0
37	DH62201871	Huỳnh Thị Diễm	Quỳnh	D22_CNTP01	6.5	-	-	-	1	-	5.5	-	-	3.5
38	DH62201873	Phan Lê Trúc	Quỳnh	D22_CNTP01	10	1	0.5	-	0.5	-	8	-	-	0
39	DH62201874	Lê Ngọc Băng	Tâm	D22_CNTP01	11.5	-	-	-	0.5	-	11	-	-	0
40	DH62201876	Trần Đình	Thái	D22_CNTP01	25	24	-	-	-	-	1	-	-	0
41	DH62202909	Lê Võ Hoàng	Thân	D22_CNTP01	85	25.5	-	-	0.5	-	47	1	11	0
42	DH62201877	Nguyễn Thị Vy	Thảo	D22_CNTP01	17	1	1	-	0.5	-	14.5	-	-	0
43	DH62201878	Nguyễn Thị Anh	Thi	D22_CNTP01	10.5	0.5	-	-	-	-	10	-	-	0
44	DH62201885	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	D22_CNTP01	112.5	55.5	-	-	-	-	43	3	11	0
45	DH62201886	Bùi Thị Thùy	Trang	D22_CNTP01	10.5	-	0.5	-	2	-	7	1	-	0
46	DH62201887	Nguyễn Hoàng	Trí	D22_CNTP01	25	-	-	1	0.5	-	13.5	-	10	0
47	DH62201888	Lê Quốc	Triệu	D22_CNTP01	11	0.5	-	-	5	-	5.5	-	-	0
48	DH62201893	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	D22_CNTP01	13.5	-	1	-	0.5	-	12	-	-	0
49	DH62201894	Trần Ngọc Phương	Uyên	D22_CNTP01	13	-	-	-	7	-	6	-	-	0
50	DH62201895	Nguyễn Thị Thu	Vân	D22_CNTP01	16.5	-	0.5	-	4.5	-	4.5	1	6	0
51	DH62201896	Mai Thành	Vinh	D22_CNTP01	7.5	-	-	-	-	-	2.5	-	5	2.5
52	DH62201899	Lưu Vũ Tường	Vy	D22_CNTP01	11.5	-	-	1	3.5	-	7	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	8	
53	DH62201900	Nguyễn Đặng Thị Tường Vy	D22_CNTTP01	23	-	0.5	-	0.5	-	15	1	6	0
54	DH62201903	Trần Bảo Vy	D22_CNTTP01	10.5	-	0.5	-	1	-	9	-	-	0
55	DH62201906	Nguyễn Hoàng Kim Yến	D22_CNTTP01	45.5	24	0.5	1	-	-	9	-	11	0
56	DH62201907	Trần Thi Yến	D22_CNTTP01	8	-	-	-	3.5	-	4.5	-	-	2

Tổng số SV: **56**

Đã hoàn thành: **49**

Chưa hoàn thành: **7**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng

2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật

3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...

4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, quyên góp, ...

5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội ở các đơn vị ngoài trường

6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...

7: Hiến máu tình nguyện

8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. HCM, ngày tháng 07 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Hoàng Kim Anh